

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23/3/2021

V/v: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trường Giang

2. Ông Trần Hoài Sơn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 352/2020/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 11 năm 2020 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 01 năm 2021; Thông báo mở lại phiên tòa số: 01/TB-TA ngày 22 tháng 2 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện V, tỉnh Yên Bái

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn D, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện V, tỉnh Yên Bái

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27-10-2020 bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ cùng đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Trần Văn D đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 3 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là xã X), huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn nhiều lần vợ chồng cãi nhau nguyên nhân do quan điểm sống bất đồng, tính cách không hợp nhau, anh D thường xuyên uống rượu say và đánh chị H vô cớ những mâu thuẫn đó chị H và anh D đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Từ tháng 5 năm 2018 đến nay chị H và anh D ly thân nhau không sống cùng nhau nữa. Nay chị Vũ Thị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn D.

Về nuôi con: Chị Vũ Thị H và anh Trần Văn D có 03 con chung các cháu tên là Trần Văn D1, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2006; Trần Quỳnh N, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2010 và Trần Vũ Anh Đ, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2016. Khi ly hôn chị H đề nghị tòa án giải quyết được nuôi dưỡng cháu D1 và cháu N. Còn anh D nuôi dưỡng cháu Đ. Chị H và anh D nuôi dưỡng các cháu đến khi đủ 18 tuổi và chị H không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản và nợ chung: Khi làm đơn khởi kiện chị Vũ Thị H có đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản chung và phân chia công nợ chung nhưng trước khi Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải chị H rút yêu cầu không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa bị đơn anh Trần Văn D trình bày:

Về hôn nhân: Anh Trần Văn D xác nhận về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và những mâu thuẫn của vợ chồng như chị Vũ Thị H đã trình bày là đúng. Từ tháng 6 năm 2020 đến nay anh D và chị H không sống cùng nhau nữa. Trước khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử anh D không đồng ý ly hôn chị H vì theo anh D anh và chị H chưa phân chia xong tài sản chung. Nhưng tại phiên tòa anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh đồng ý.

Về nuôi con: Anh Trần Văn D xác nhận có 03 con chung các cháu tên là Trần Văn D1, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2006; Trần Quỳnh N, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2010 và Trần Vũ Anh Đ, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2016. Khi ly hôn anh D đề nghị tòa án giải quyết được nuôi dưỡng cháu Đ còn chị H nuôi dưỡng cháu D1 và cháu N. Anh D và chị H nuôi dưỡng các cháu đến khi đủ 18 tuổi và anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản và nợ chung: Anh Trần Văn D và chị Vũ Thị H đã tự thỏa thuận phân chia nên anh D không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Vũ Thị H và bị đơn Trần Văn D đều có hộ khẩu thường trú tại xã X, huyện V, tỉnh Yên Bái, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn chị Vũ Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt còn bị đơn anh Trần Văn D có mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và bị đơn Trần Văn D tự nguyện đăng ký kết hôn 19 tháng 3 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là xã X), huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn nhiều lần vợ chồng cãi nhau nguyên nhân do quan điểm sống bất đồng, tính cách không hợp nhau những mâu thuẫn đó chị H và anh D đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Từ tháng 5 năm 2018 đến nay chị H và anh D ly thân nhau không sống cùng nhau nữa. Nay chị Vũ Thị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Trần Văn D. Trước khi

Tòa án xét xử anh D không đồng ý ly hôn chị H, nhưng tại phiên tòa anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh đồng ý. Từ đó có căn cứ cho rằng mâu thuẫn giữa chị Vũ Thị H và bị đơn Trần Văn D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Trần Văn D.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị Vũ Thị H và bị đơn Trần Văn D có 03 con chung các cháu tên là Trần Văn D1, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2006; Trần Quỳnh N, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2010 và Trần Vũ Anh Đ, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2016. khi ly hôn chị H đề nghị tòa án giải quyết được nuôi dưỡng cháu Trần Văn D1 và cháu Trần Quỳnh N. hiện nay các cháu đang sống cùng chị H cuộc sống của các cháu ổn định, cháu D1 và cháu N đều có nguyện vọng được ở cùng chị H và anh D cũng đồng ý. Từ những căn cứ nêu trên xét thấy đề nghị của chị H được nuôi dưỡng cháu D1 và cháu N; anh D nuôi dưỡng cháu Đ là chính đáng do đó cần giao cháu D1 và cháu N cho chị H giao cháu Đ cho anh D nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Vũ Thị H và bị đơn Trần Văn D không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Khi làm đơn khởi kiện chị Vũ Thị H có yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung và nợ chung nhưng trước khi Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải chị H rút yêu cầu không đề nghị Tòa án giải quyết. Nay chị H và anh D đều không đề nghị Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Vũ Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật. Chị Vũ Thị H được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung và nợ chung đã nộp. Anh Trần Văn D không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Vũ Thị H được ly hôn anh Trần Văn D.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Vũ Thị H nuôi dưỡng cháu Trần Văn D1, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2006 và cháu Trần Quỳnh N, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2010. Anh Trần Văn D nuôi dưỡng cháu Trần Vũ Anh Đ, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2016. Chị H và anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Chị Vũ Thị H và anh Trần Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Vũ Thị H và anh Trần Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là: 14.300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0003829, ngày 02-11- 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V (chị Vũ Thị H được hoàn lại 14.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm)

Anh Trần Văn D có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Vũ Thị H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- VKS nhân dân huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã X,
- huyện V, tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Lâm

